

Bản án số: 87/2022/HS-PT

Ngày 18 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên;

Ông Dương Lê Bửu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 366/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Ngân Thị O; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 176/2021/HS-ST ngày 05-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo: Ngân Thị O, sinh năm 1999 tại Nghệ An; Giấy chứng minh nhân dân số: 18776387x, do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 06-02-2020; nơi đăng ký thường trú: Xóm N (nay là xóm H), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú (có đăng ký tạm trú): Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn H và bà Lê Thị H; có chồng tên Nguyễn Văn T và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Ngân Thị O làm nghề bán vé số tại tiệm vé số “Đỏ” sát Quốc lộ 1A, thuộc ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai từ khoảng tháng 3/2021. Quá trình bán vé số, có nhiều người đến mua vé số và có nhu cầu ghi số đề ăn thua bằng tiền. Đầu tháng 4/2021, O bắt đầu trực tiếp ghi số lô đề và ăn thua bằng tiền với các con bạc đi qua lại trên đường.

Cách thức đánh bạc: O quy ước với các con bạc, 01 điểm (ngàn) được tính là con bạc đặt 1.000 đồng bao lô hai số cuối của giải (18 lô), tương đương với 18.000 đồng hoặc con bạc đánh 1.000 đồng bao lô 03 số cuối của các giải số, tính từ giải đặc biệt đến giải bảy, tương đương 17.000 đồng; 01 điểm số đá là con bạc đặt 1.000 đồng, cá cược cho 02 cặp số của 02 số cuối các giải, tương đương 36.000 đồng. Quá trình đánh bạc, O có khuyến mãi cho các con bạc 01 điểm bao 2 lô số cuối của các giải chỉ lấy 14.000 đồng/18.000 đồng, 01 điểm bao lô 03 số cuối của các giải chỉ lấy 14.000 đồng/18.000 đồng, 01 điểm số đá chỉ lấy 30.000 đồng/36.000 đồng. Kết quả cá cược thắng thua giữa O với các con bạc được tính theo kết quả xổ số miền Nam (đài chính).

Hàng ngày, O trực tiếp nhận ghi các số lô đề cho các con bạc tại quầy vé số “Đỏ”. Khi con bạc đến tiệm vé số của O, để ghi các số lô đề thì O sử dụng các tờ vé số cũ, dùng làm phôi các số đề theo yêu cầu của con bạc. Các số lô đề được ghi vào tờ vé số và được xé làm đôi, O giữ một nửa và con bạc giữ một nửa; sau đó, O tổng hợp các con số lại thành bảng “phơ đề”, để tính kết quả thắng thua với các con bạc. Mỗi ngày, O tính tiền thắng thua và giao dịch tiền tại tiệm vé số của O. Khi ghi các số lô đề thì O lấy tiền của các con bạc trước; nếu trúng thì các con bạc đến tiệm vé số của O, để lấy tiền thắng cược.

Cách thức tính tiền thắng thua như sau: 01 điểm số đá (là con bạc trúng 02 cặp số của hai số cuối các giải) nếu trùng thì thắng được 700.000 đồng (gấp 350 lần tiền đặt cược cho cặp số); 01 điểm bao lô (02 số cuối của các giải) nếu trúng thì thắng được 70.000 đồng (gấp 70 lần tiền đặt cược cho 01 lô); 01 điểm bao lô (03 số của các giải) nếu trúng thì thắng được 600.000 đồng (gấp 600 lần số tiền đặt cược cho 01 lô); 1.000 đồng đầu đuôi (02 số của giải đầu và 02 số của giải cuối) thì thắng được 70.000 đồng (gấp 70 lần tiền đặt cược cho 01 lô).

Với cách thức đánh bạc như trên, Ngân Thị O đã thực hiện hành vi đánh bạc từng lần như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 15/5/2021, O đánh bạc cùng các con bạc với tổng số tiền ghi được cho các con bạc là 13.446.000 đồng (tính theo kết quả xổ số kiến thiết của Thành phố Hồ Chí Minh). Trong đó, O ghi số (75 - 53 đá 02 điểm; 53 bao lô 50 điểm cho các con bạc O không biết mặt và nhớ tên); kết quả các con bạc thắng cược số tiền 9.100.000 đồng, O đã trả tiền cho người thắng bạc.

Số tiền sử dụng đánh bạc lần thứ nhất là 22.546.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng); trong đó, O thắng 4.346.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 16/5/2021, O đánh bạc cùng các con bạc với tổng số tiền ghi được cho các con bạc là 9.103.000 đồng (tính theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tiền Giang). Trong đó, O có ghi số 16 – 39 đá 5 điểm; 72 – 59 đá 10 điểm; 759 bao lô 03 số cuối 10 điểm; 046 bao lô 03 số cuối 05 điểm; 16, 39, 59, 72 bao lô 2 số cuối 10 điểm; 16 bao lô 02 số cuối 40 điểm cho các con bạc O không biết mặt và không nhớ tên; kết quả các con bạc thắng được tổng số tiền 25.100.000 đồng O đã trả tiền cho người thắng bạc.

Số tiền sử dụng đánh bạc lần thứ hai là 34.203.000 đồng (ba mươi bốn triệu hai trăm lẻ ba nghìn đồng); trong đó, O thua số tiền 15.997.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 17/5/2021, O đánh bạc (tính theo kết quả xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh) cùng đối tượng Trần Văn M (địa chỉ: Ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai) số 52 bao lô 10 điểm (tương đương 140.000 đồng) và các con bạc O không biết tên với tổng số tiền ghi được cho các con bạc là 3.686.000 đồng.

Số tiền sử dụng đánh bạc lần thứ ba là 3.826.000 đồng (ba triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Đến 14 giờ 10 phút ngày 17/5/2021, khi O đang ghi đề cho M ở tiệm vé số “Đỏ” thuộc ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì lực lượng Công an huyện T phối hợp Công an xã Đ kiểm tra phát hiện.

2. Vật chứng:

- 01 phôi đề được ghi vào mặt sau của nửa tờ vé số có chữ ký xác nhận của Trần Văn M;

- 05 tờ phôi đề ngày 17/5/2021; 01 tờ phôi đề ngày 16/5/2021; 02 tờ phôi đề ngày 15/5/2021 đều có chữ ký xác nhận của Ngân Thị O;

- Số tiền 2.790.000 đồng (hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng);

- 01 cây bút bi hiệu TL – 079.05;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen gắn sim số 0334437825 của Ngân Thị O.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 176/2021/HS-ST ngày 05-11-2021 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 176a/2021/TB-TA ngày 08-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Ngân Thị O phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Xử phạt Ngân Thị O 01 (một) năm tù;
- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Ngày 11-11-2021, bị cáo Ngân Thị O kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngân Thị O phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp; tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Căn cứ hồ sơ vụ án và lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngân Thị O phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngân Thị O về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo “phạm tội 02 lần trở lên”; thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tòa án cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo Ngân Thị O chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Áp dụng cho bị cáo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp phúc thẩm nhận định như sau:

+ Bị cáo O phạm tội nhiều lần vào các ngày khác nhau; trong đó, có 02 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm; do đó, việc cấp sơ thẩm áp dụng i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không phù hợp, nên sửa bản án sơ thẩm về phần này.

+ Với nhiều tình tiết giảm nhẹ khác mà cấp sơ thẩm nhận định, cần áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới.

2.3. Về hình phạt: Với hành vi phạm tội như trên, việc xử phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo Ngân Thị O là phù hợp; bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào mới; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Ngân Thị O phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngân Thị O;

Sửa về áp dụng pháp luật đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 176/2021/HS-ST ngày 05-11-2021 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 176a/2021/TB-TA ngày 08-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Ngân Thị O 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Ngân Thị O vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí:

Buộc bị cáo Ngân Thị O phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành